

TOÁN

Luyện tập: Chia cho số có một chữ số (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có một chữ số trong phạm vi 1000 (chia hết và chia có dư)
- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán, một cách nhanh và chính xác
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gần gũi với thực tế

2. Phẩm chất

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.

+ Mỗi nhóm nhận được 1 bộ thẻ phép chia đã học

+ HS thảo luận rồi viết kết quả, nhóm nào thực hiện nhanh và đúng thì thắng cuộc

+ Tính $394 : 3$ $849 : 4$

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. Luyện tập, thực hành

HD1. Củng cố lí thuyết

- Yêu cầu mỗi HS tự lấy một ví dụ về phép chia số có 3 chữ số với số có 1 chữ số rồi thực hiện vào bảng con.

- Chữa bài, nhận xét.

Chốt: Cách thực hiện phép chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số.

HD2. Luyện tập.

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$37 : 5$ $778 : 7$

$88 : 9$ $488 : 4$

- Bài tập yêu cầu gì?

- Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.

- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm.

- Yêu cầu HS nêu phép chia hết và phép chia có dư.

GV chốt: Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia số có ba chữ số cho

- HS tham gia chơi

-HS báo cáo kết quả, nêu cách thực hiện từng dạng phép tính, những lưu ý khi thực hiện

- HS lắng nghe.

- HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.

- Nhận xét.

- Bài tập yêu cầu: Đặt tính rồi tính.

- HS làm trong bảng con lần lượt từng phép tính; 1 HS làm trên bảng lớp.

- HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng và trao đổi cách làm.

- Các phép chia $37 : 5$; $88 : 9$; $778 : 7$ là phép chia có dư. Phép chia $488 : 4$ là phép chia hết

số có 1 chữ số.

Bài 2: Có 506 kg gạo, người ta đã bán đi 149kg. Số còn lại đóng đều vào 7 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki- lô- gam gạo?

- GV gọi HS đọc bài toán.
- Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.
- Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.
- HD nhận xét, chữa bài.

Chốt: Cách giải bài toán bằng hai phép tính.

Bài 3: Một đoàn khách du lịch có 35 người muốn đi thăm Chùa Hương bằng ô tô. Hỏi cần có ít nhất mấy xe ô tô, biết rằng mỗi xe chỉ chở được 7 người, kể cả người lái xe?

- GV gọi HS đọc đề toán.
- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS cách trình bày bài toán.

Chốt: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép chia có dư.

3. Vận dụng

- Yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện chia số có ba chữ số cho số có một chữ số?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về xem lại bài tập để ghi nhớ cách thực hiện.

Điều chỉnh- bổ sung:

- HS đọc và phân tích đề toán.
- HS phân tích bài toán trong nhóm đôi -> báo cáo trước lớp.
- HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.
- HS nhận xét, chữa bài.

- HS đọc đề toán.
- HS xác định yêu cầu bài tập.
- HS thảo luận trong nhóm đôi tìm hướng giải của bài toán -> báo cáo trước lớp.
- HS nhận xét, thống nhất cách trình bày bài toán và làm bài vào vở.

Bài làm

Mỗi ô tô chỉ chở được số khách nhiều nhất là: $7 - 1 = 6$ (người)

Thực hiện phép chia, ta có:

$$35 : 6 = 5 \text{ (dư 5)}$$

Có 5 ô tô, mỗi ô tô chở 6 khách, còn 5 khách nên cần thêm 1 ô tô nữa.

Vậy số ô tô cần có ít nhất là:

$$5 + 1 = 6 \text{ (xe)}$$

Đáp số: 6 xe ô tô

.....
.....
.....

TOÁN

Luyện tập: Tính giá trị của biểu thức (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

- HS nắm chắc các cách tính giá trị của biểu thức chứa dấu (), cách so sánh biểu thức với một số, cách giải toán có lời văn liên quan tới biểu thức.
- Kỹ năng: HS tính được thành thạo giá trị của biểu thức chứa dấu (), so sánh biểu thức với một số, giải toán có lời văn liên quan tới biểu thức.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

2. Phẩm chất

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.

+ Mỗi nhóm nhận được 1 bộ thẻ tính giá trị của 1 biểu thức bất kì

+ HS thảo luận rồi viết kết quả, nhóm nào thực hiện nhanh và đúng thì thắng cuộc

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. Luyện tập, thực hành

HD1. Củng cố lí thuyết

- Nêu các cách tính giá trị của biểu thức
- GV chốt các cách tính giá trị của biểu thức

HD2. Luyện tập.

Bài 1: Tính giá trị biểu thức sau:

$$\begin{array}{ll} 371 : (43 - 36) & 136 : (72 : 9) \\ (125 + 57) \times 4 & 730 - (456 + 98) \end{array}$$

- Yêu cầu HS đọc đề bài.
- Nêu lại cách làm khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ().
- 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.
- GV nhận xét, chữa bài cho HS.
- > GV chốt thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chứa dấu ()

Bài 2: (bp) Điền dấu thích hợp vào các chỗ chấm:

a, $(225 + 25) \times 4 \dots 998$

- HS tham gia chơi

- HS báo cáo kết quả, nêu cách thực hiện từng dạng phép tính, những lưu ý khi thực hiện

- HS lắng nghe.

- HS nối tiếp nhau trả lời.

- HS đọc y/c.

- HS nêu.

- HS làm bài vào vở buổi chiều, 2 HS lên bảng chữa bài.

- HS nhận xét.

- b, $91 \dots (380 + 166) : 6$
 c, $210 + (174 - 76) \dots 256 + 53$
 - GV nhận xét.
 -> *Cách so sánh: + Nhận dạng biểu thức*
 + *Áp dụng quy tắc tính kết quả biểu thức*
 + *So sánh và điền dấu.*

Bài 3: (bp) Một trang trại nuôi 730 con gà, ngày thứ nhất trang trại bán đi 456 con gà, ngày thứ hai bán 98 con gà. Hỏi trang trại còn lại bao nhiêu con gà?
 - YC HS làm bài.

- GV chữa bài, nhận xét.
 - GV chốt cách làm ngắn gọn:
 Trang trại còn số con gà là:
 $730 - (456 + 98) = 176(\text{con})$
 Đáp số : 176 con gà
 -> *Vận dụng biểu thức vào giải toán nhanh và gọn hơn.*

3. Vận dụng

- Nêu cách tính giá trị biểu thức chứa dấu ()
 - Nêu cách so sánh hai biểu thức.
 - GV nhận xét giờ học. Dặn HS ôn bài.

Điều chỉnh- bổ sung:

- HS nối tiếp nêu y/c.
 * HS nêu cách làm.
 - HS làm nháp, HS lên bảng chữa bài.

- a, $(225 + 25) \times 4 > 998$
 b, $91 = (380 + 166) : 6$
 c, $210 + (174 - 76) < 256 + 53$

- HS đọc đề.
 - Hỏi đáp y/c của bài. Nêu cách làm.

- HS làm bài vào vở, 1HS chữa bài.

Bài làm

Trang trại bán tất cả số con gà là:

$$456 + 98 = 554(\text{con})$$

Trang trại còn số con gà là:

$$730 - 554 = 176(\text{con})$$

Đáp số : 176 con gà

- HS lên làm cách khác.

- HS nêu.
 - HS trả lời.
 - HS lắng nghe.

TOÁN

Luyện tập: Lít, Mi- li lít

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

- Thực hiện đổi thành thạo từ lít sang mi-li-lít và ngược lại. Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là lít và mi – li - lít. Vận dụng giải quyết những vấn đề thực tế trong cuộc sống.
 - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- Gv tổ chức trò chơi “ Ô cửa bí mật”
- Cách chơi: có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là 1 câu hỏi trắc nghiệm có liên quan đến l, ml. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được phần quà ẩn sau ô cửa đó.
- Gv nhận xét + kết nối bài học

2. Luyện tập, thực hành

HD1. Củng cố lí thuyết

- Nêu các đơn vị đo dung tích đã học.
- Nêu mối quan hệ giữa lít và mi-li-lít.

HD2. Luyện tập.

Bài 1: Điền vào chỗ chấm

- a) $7l = \dots\dots ml$ b) $4l\ 12ml = \dots ml$
 $2000\ ml = \dots l$ $6l\ 6\ ml = \dots ml$
 $9000\ ml = \dots l$ $3l\ 345ml = \dots ml$

- Yêu cầu HS đọc đề bài.
- Nêu lại mối quan hệ giữa l và ml.
- Gv hướng dẫn mẫu 1 phần ở phần b)

- GV nhận xét, chữa bài cho HS.
- >GV chốt mối quan hệ giữa l và ml

Bài 2: Tính

- a, $234\ ml + 500\ ml$
b, $159\ ml : 3$
c, $1000\ ml - 10\ ml$
d) $7l + 100\ ml$

- GV nhận xét.

- HS tham gia chơi

- HS lắng nghe.

- HS nối tiếp nhau trả lời.

- HS đọc y/c.
- HS nêu.
- HS làm bài vào vở buổi chiều, 2 HS lên bảng chữa bài.
- HS nhận xét.

- HS nối tiếp nêu y/c.
- HS nêu cách làm.
- HS làm nháp, HS lên bảng chữa bài.
 $a, 234\ ml + 500\ ml = 734\ ml$
 $b, 159\ ml : 3 = 53\ ml$
 $c, 1000\ ml - 10\ ml = 990\ ml$
 $d) 7l + 100\ ml = 7000\ ml + 100ml$
 $= 7100\ ml$

=> Chốt: Khi thực hiện tính có kèm đơn vị đo thì ta phải thực hiện như thế nào?

Bài 3: Một can dầu ăn có dung tích là 6l. Mẹ đã dùng hết $\frac{1}{3}$ số dầu ăn đó. Hỏi can dầu ăn còn lại bao nhiêu ml ?

- GV chữa bài, nhận xét .

->Chốt cách giải bài toán có lời văn

3. Vận dụng

- Kể tên những đồ vật trong thực tế dùng để đo với đơn vị lít và mi-li-lít.

- GV nhận xét giờ học.Dặn HS ôn bài.

Điều chỉnh- bổ sung:

- HSTL: Đổi về cùng 1 đơn vị sau đó tính kết quả rồi viết đơn vị sau kết quả.

- HS đọc đề.

- Hỏi đáp y/c của bài.Nêu cách làm.

- HS làm bài vào vở, 1HS chữa bài.

Bài làm

Đổi 6l = 6000 ml

Mẹ đã dùng hết số mi-li-lít dầu ăn là:

$6000 : 3 = 2000 \text{ (ml)}$

Can dầu ăn còn lại số mi-li-lít là:

$6000 - 2000 = 4000 \text{ (ml)}$

Đáp số: 4000 ml

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

.....
.....
.....
